

# KINH TRƯỜNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá - Trúc Phật Niệm  
Việt dịch: Thích Tuệ Sỹ

## PHẦN II

### 15. KINH A-NẬU-DI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Minh-ninh, đất A-nậu-di.. Cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Thế Tôn khoác y cầm bát vào thành A-nậu-di khát thực. Rồi Thế Tôn thầm nghĩ: “Nay Ta đi khát thực, thời gian còn quá sớm. Ta hãy đến khu vườn của Phạm chí Phòng-già-bà. Tỳ-kheo cần phải đúng giờ mới đi khát thực”.

Thế Tôn đi đến khu vườn kia. Khi ấy Phạm chí từ xa trông thấy Phật liền đứng dậy nghinh tiếp, cùng chào hỏi, rằng: “Hoan nghinh Cù-đàm. Từ lâu không đến. Nay do duyên gì lại khuất tất đến đây? Xin mời Cù-đàm ngồi chỗ này”.

Thế Tôn liền ngồi vào chỗ ấy. Phạm chí ngồi một bên, bạch Thế Tôn:

“Đêm hôm qua có Tỳ-kheo Thiện Tú người Lê-xa đến chỗ tôi nói rằng: Đại sư, tôi không theo Phật tu phạm hạnh nữa. Sở dĩ vậy là vì Phật xa lạ với tôi. Người ấy nói với tôi những sai lầm của Cù-đàm. Tuy có nói như vậy, nhưng tôi không chấp nhận”.

Phật nói với Phạm chí:

“Điều mà Thiện Tú kia nói, Ta biết ông không chấp nhận. Xưa, một thời, Ta đang ở trên Tập pháp đường, bên bờ hồ Di hầu, thuộc Tỳ-da-li; khi ấy Thiện Tú này đi đến chỗ Ta, nói với Ta rằng: Như Lai xa lạ với con. Con không theo Như Lai tu phạm hạnh nữa. Ta khi ấy nói rằng: Người vì sao nói rằng không theo Như Lai tu phạm hạnh nữa, vì Như Lai xa lạ với người? Thiện Tú đáp: Như Lai không hiện thần túc biến hóa cho con thấy.

“Ta khi ấy nói rằng: Ta có mời người đến trong pháp Ta tịnh tu phạm hạnh, Ta sẽ hiện thần túc cho người thấy không? Sao lại nói: Như Lai hãy hiện thần túc biến hóa cho con thấy, con mới tu phạm hạnh? Khi ấy Thiện Tú trả lời Ta rằng: Không, bạch Thế Tôn.”

Phật nói với Thiện Tú::

“Ta cũng không nói với người: Người hãy ở trong Pháp của Ta mà tịnh tu phạm hạnh, Ta sẽ hiện thần túc biến hóa cho thấy. Người cũng không nói: Hãy hiện thần túc cho con thấy, con sẽ tu phạm hạnh. Thế nào, Thiện Tú, theo ý người, Như Lai có khả năng hiện thần thông, hay không có khả

năng? Pháp mà Ta giảng thuyết, Pháp ấy có khả năng dẫn đến xuất ly, tận cùng biên tế của khổ chằng?”.

Thiện Tú bạch Phật:

“Đúng vậy, Thế Tôn. Như Lai có thể thị hiện thần túc, chứ không phải không thể. Pháp được giảng dạy có khả năng dẫn đến xuất ly, diệt tận biên tế của khổ, chứ không phải không diệt tận”.

“Cho nên, này Thiện Tú, ai tu hành phạm hạnh theo Pháp mà Ta giảng dạy thì có thể hiện thần túc chứ không phải không thể; pháp ấy dẫn đến xuất ly, không phải không thể xuất ly. Người mong cầu cái gì đối với pháp ấy?”

Thiện Tú nói:

“Thế Tôn thỉnh thoảng không dạy con bí thuật của cha con mà Thế Tôn đã biết hết, nhưng vì keo kiệt mà không dạy cho con”.

Phật nói:

“Thiện Tú, Ta có bao giờ nói với người rằng: Người hãy ở trong pháp Ta tu phạm hạnh, Ta sẽ dạy cho người bí thuật của cha người chằng?”

Đáp: “Không”.

“Cho nên, này Thiện Tú, trước đây Ta không nói như vậy. Người cũng không nói. Vậy tại sao nay nói như thế?”

“Thế nào, Thiện Tú, Như Lai có thể nói bí thuật của cha người, hay không thể? Pháp mà Ta giảng dạy có dẫn đến xuất ly, diệt tận biên tế của khổ chằng?”

Thiện Tú nói:

“Như Lai có thể nói bí thuật của cha con, không phải không thể. Pháp đã được giảng dạy có thể dẫn đến xuất ly, diệt tận biên tế của khổ, chứ không phải không thể”.

Phật lại bảo Thiện Tú:

“Nếu Ta có thể nói bí thuật của cha người, cũng có thể nói pháp, nói sự xuất ly, sự lìa khổ, thì người tìm cái gì trong pháp của Ta?”

Phật lại nói với Thiện Tú:

“Người, trước kia ở trong lãnh thổ của người Bạt-xà, thuộc Tỳ-xá-ly, đã bằng vô số phương tiện xưng tán Như Lai, xưng tán Chánh pháp, xưng tán chúng Tăng. Cũng như một người khen ngợi một cái ao trong mát kia bằng tám cách khiến mọi người ưa thích: một, lạnh; hai, nhẹ; ba, mềm; bốn,

trong; năm, ngọt; sáu, không bản; bảy, uống không chán; tám, khỏe người. Người cũng vậy, ở trong lãnh thổ Bạt-xà, Tỳ-xá-ly, xung tán Như Lai, xung tán Chánh pháp, xung tán chúng Tăng, khiến mọi người tin vui. Thiện Tú, nên biết, ngày nay người bị lui sụt, người đời sẽ nói rằng: Tỳ-kheo Thiện Tú có nhiều quen biết, lại thân cận Thế Tôn và cũng là đệ tử Thế Tôn; nhưng không thể trọn đời tịnh tu phạm hạnh; đã xả giới, hoàn tục, thực hành hèn hạ. Phạm chí, nên biết, khi ấy Ta nói đủ lời, nhưng Thiện Tú không thuận lời dạy của Ta, mà đã xả giới hoàn tục.

“Phạm chí, một thời Ta ở tại Tập pháp đường bên bờ hồ Di hầu ; khi ấy có Ni-kiền Tử tên là Già-la-lâu đứng chân tại chỗ kia, được mọi người sùng kính, tiếng tăm đồn xa, có nhiều quen biết, lợi dưỡng đầy đủ. Khi ấy Tỳ-kheo Thiện Tú khoác y cầm bát vào thành Tỳ-xá-ly khát thực; đi lần đến chỗ Ni-kiền Tử. Bảy giờ, Thiện Tú hỏi Ni-kiền Tử bằng ý nghĩa sâu xa. Ni-kiền Tử ấy không đáp được, liền sanh tâm sân hận. Thiện Tú nghĩ thầm: Ta làm người này bực bội, sẽ phải chịu quả báo lâu dài chăng? Phạm chí, nên biết, Tỳ-kheo Thiện Tú sau khi khát thực về, cầm y bát đến chỗ Ta, đầu mặt lễ dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Thiện Tú khi ấy không đem duyên có ấy mà kể lại với Ta. Ta nói với Thiện Tú rằng: Người ngu kia, người há có thể tự nhận mình là Sa-môn Thích tử chăng? Thiện Tú giây lát hỏi Ta rằng: Thế Tôn vì duyên có gì mà gọi con là người ngu? Không xứng đáng tự nhận là Sa-môn Thích tử? Ta nói: Người ngu kia, có phải người đã đến Ni-kiền Tử mà hỏi ý nghĩa sâu xa, nhưng người kia không đáp được bèn sanh sân hận. Người nghĩ thầm: “Ta nay làm người này bực bội, há sẽ phải chịu quả báo đau khổ lâu dài chăng?” Người có nghĩ như vậy không? Thiện Tú bạch Phật rằng: Người kia là A-la-hán. Sao Thế Tôn có tâm sân hận ấy??. Ta khi ấy trả lời rằng: Người ngu kia, La-hán làm sao lại có tâm sân hận? Ta, La-hán, không có tâm sân hận. Người nay tự cho người kia là La-hán. Người kia có bảy sự khổ hạnh, đã được gìn giữ lâu ngày. Bảy khổ hạnh ấy là gì? Một, suốt đời không mặc quần áo. Hai, suốt đời không uống rượu, ăn thịt, cũng không ăn cơm và thực phẩm bằng bột mì. Ba, suốt đời không vi phạm phạm hạnh. Bốn, trọn đời không rời bốn tháp bằng đá ở Tỳ-xá-ly; phía Đông là tháp Ưu viên, phía Nam tháp Voi, phía Tây tháp Đa tử, phía Bắc tháp Thất tự. Trọn đời không rời khỏi bốn tháp ấy, coi đó là bốn sự khổ hạnh. Nhưng người ấy về sau vi phạm bảy khổ hạnh này và mạng chung ở ngoài thành Tỳ-xá-ly. Cũng như con chó sói bệnh suy vì ghẻ lở mà chết trong bãi tha ma. Ni-kiền Tử kia cũng vậy. Tự mình đặt cấm pháp, sau lại phạm hết. Trước tự thề rằng suốt đời không mặc quần áo, sau đó lại mặc. Trước tự mình thề rằng suốt đời không uống rượu, ăn thịt và không ăn các thứ làm bằng bột mì, nhưng về sau lại ăn hết. Trước vốn tự mình thề rằng suốt đời không vượt qua khỏi bốn cái tháp: phía Đông tháp Ưu viên, Nam tháp Voi, Tây tháp Đa tử, Bắc tháp Thất tự. Nay trái lời hết, rời xa không còn gần gũi nữa. Người ấy sau khi vi phạm bảy lời thề ấy rồi, ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, chết trong bãi tha ma. Phật bảo Thiện Tú: Người ngu kia, người không tin lời Ta. Người hãy tự mình đi xem, sẽ tự mình biết.”

Phật nói với Phạm chí:

“Một thời, Tỳ-kheo Thiện Tú khoác y cầm bát vào thành khát thực. Khát thực xong, lại ra khỏi thành, đi đến một khoảng trống trong bãi tha ma, thấy Ni-kiền Tử kia chết ở đó. Sau khi thấy như vậy, về đến chỗ Ta, đầu mặt lễ dưới chân, rồi ngồi sang một bên, nhưng không kể lại chuyện ấy với Ta. Phạm chí, nên biết, lúc ấy Ta nói với Thiện Tú: Thế nào, Thiện Tú, những điều Ta ghi nhận về Ni-kiền Tử trước đây, có đúng như vậy không? Đáp rằng: Đúng vậy, đúng như lời Thế Tôn đã nói. Phạm chí, nên biết, Ta đã hiện thần thông chứng minh cho Thiện Tú, nhưng kia lại nói: Thế Tôn không thị hiện thần thông cho con.”

“Lại một thời, Ta ở tại ấp Bạch thổ nước Minh-ninh, lúc bảy giờ có Ni-kiền Tử tên là Cứu-la-đế, trú tại Bạch thổ, được mọi người sùng kính, tiếng tăm đồn xa, được nhiều lợi dưỡng. Khi ấy, Ta khoác y cầm bát vào thành khất thực. Tỳ-kheo Thiện Tú lúc bảy giờ đi theo Ta, thấy Ni-kiền Tử Cứu-la-đế đang nằm phục trên một đồng phân mà liếm bã trấu. Phạm chí, nên biết, khi Tỳ-kheo Thiện Tú thấy Ni-kiền Tử này nằm phục trên đồng phân mà ăn bã trấu, liền suy nghĩ rằng: Các A-la-hán hay những vị đang hướng đến quả A-la-hán trong thế gian không ai kịp vị này. Đạo của vị Ni-kiền Tử này là bậc nhất hơn hết. Vì sao? Người khổ hạnh mới được như vậy, dứt bỏ kiêu mạn, nằm trên đồng phân mà liếm bã trấu.

“Phạm chí, bây giờ Ta xoay người theo hướng phải, nói với Thiện Tú rằng: Người ngu kia, người há có thể tự nhận là Thích tử chăng? Thiện Tú bạch Phật rằng: Thế Tôn, vì sao gọi con là người ngu, không xứng đáng tự nhận là Thích tử? Phật nói với Thiện Tú: Người ngu si, người quan sát Cứu-la-đế này ngồi chồm hổm trên đồng phân mà ăn bã trấu liền nghĩ rằng: Trong các A-la-hán hay những vị đang hướng đến quả A-la-hán, Cứu-la-đế này là tối tôn. Vì sao? Nay Cứu-la-đế này có thể hành khổ hạnh, trừ kiêu mạn, ngồi chồm hổm trên đồng phân mà ăn bã trấu. Người có ý nghĩ như vậy không? Đáp rằng: Thật vậy. Thiện Tú lại nói: Thế Tôn vì sao sanh tâm ganh tị với một vị A-la-hán? Phật nói: Người ngu kia, Ta không hề sanh tâm ganh tị đối với một vị A-la-hán, làm sao nay lại sanh tâm tật đố đối với một vị A-la-hán? Người, người ngu kia, bảo Cứu-la-đế là một vị chân A-la-hán. Nhưng người này sau bảy ngày nữa sẽ sinh bụng mà chết, tái sanh làm quỷ đói thầy ma biết đi, thường chịu khổ vì đói. Sau khi mạng chung, được buộc bằng cọng lau mà lôi vào bãi tha ma. Nếu người người không tin, hãy đến báo trước cho người ấy biết.

“Rồi Thiện Tú liền đi đến chỗ Cứu-la-đế, bảo rằng: Sa-môn Cù-đàm kia tiên đoán rằng bảy ngày nữa ông sẽ bị sinh bụng mà chết, sanh vào trong loài quỷ đói thầy ma biết đi; sau khi chết, được buộc bằng sợi dây lau và lôi vào bãi tha ma. Thiện Tú lại dặn: Ông hãy ăn uống cẩn thận, chớ để lời ấy đúng. Phạm chí, nên biết, qua bảy ngày, Cứu-la-đế bị sinh bụng mà chết, tức thì sanh vào trong loài quỷ đói thầy ma; sau khi chết, được buộc bằng dây lau và lôi vào bãi tha ma. Thiện Tú sau khi nghe Phật nói, co ngón tay tính ngày. Cho đến ngày thứ bảy, Tỳ-kheo Thiện Tú đi đến xóm lửa hình, hỏi người trong xóm: Nay các bạn, Cứu-la-đế nay đang ở đâu? Đáp rằng: Chết rồi. Hỏi: Vì sao chết? Đáp: Bị sinh bụng. Hỏi: Chôn cất thế nào? Đáp: Được buộc bằng dây lau và lôi vào bãi tha ma.

“Phạm chí, Thiện Tú sau khi nghe như vậy, liền đi đến bãi tha ma. Khi sắp sửa đến nơi, hai đầu gối của thầy ma động dậy, rồi bỗng nhiên ngồi chồm hổm dậy. Tỳ-kheo Thiện Tú vẫn cứ đi đến trước thầy ma, hỏi: Cứu-la-đế, ông chết rồi phải không? Thầy ma đáp: Ta chết rồi. Hỏi: Ông đau gì mà chết? Đáp: Cù-đàm đã tiên đoán ta sau bảy ngày sinh bụng mà chết. Quả như lời, qua bảy ngày, ta sinh bụng mà chết. Thiện Tú lại hỏi: Ông sanh vào chỗ nào? Đáp: Như Cù-đàm tiên đoán, ta sẽ sanh vào loài quỷ đói thầy ma biết đi. Nay ta sanh vào trong quỷ đói làm thầy ma biết đi. Thiện Tú hỏi: Khi ông chết, được chôn cất như thế nào? Thầy ma đáp: Như Cù-đàm đã tiên đoán, ta sẽ được buộc bằng dây lau rồi lôi vào bãi tha ma. Quả như lời, ta được buộc bằng dây lau rồi lôi vào bãi tha ma. Rồi thầy ma nói với Thiện Tú: Người tuy xuất gia mà không được điều thiện lợi. Sa-môn Cù-đàm nói như vậy, mà người thường không tin. Nói xong, thầy ma lại nằm xuống.

“Phạm chí, bây giờ Tỳ-kheo Thiện Tú đi đến chỗ Ta, đánh lễ xong, ngồi xuống một bên, nhưng không kể lại chuyện ấy với Ta. Ta liền nói: Như lời Ta tiên đoán, Cứu-la-đế có thật như vậy không?

Đáp: Thật vậy, đúng như Thế Tôn nói. Phạm chí, Ta nhiều lần như vậy thị hiện thần thông chứng cho Tỳ-kheo Thiện Tú, nhưng kia vẫn nói: Thế Tôn không hiện thần thông cho con thấy”.

Phật lại nói với Phạm chí:

“Một thời, Ta ở tại Tập pháp đường, bên bờ hồ Di hầu. Khi ấy có Phạm chí tên là Ba-lê Tử, đang ngụ tại chỗ kia, được mọi người sùng kính, có nhiều lợi dưỡng. Người ấy ở giữa quần chúng Tỳ-xá-ly nói như vậy: Sa-môn Cù-đàm tự nhận là có trí tuệ. Ta cũng có trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm tự nhận có thần túc. Ta cũng có thần túc. Sa-môn Cù-đàm đã đạt được đạo siêu việt. Ta cũng đạt được đạo siêu việt. Ta sẽ cùng ông ấy hiện thần thông. Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai. Sa-môn hiện hai, ta sẽ hiện bốn. Sa-môn hiện tám, ta sẽ hiện mười sáu. Sa-môn hiện mười sáu, ta sẽ hiện ba mươi hai. Sa-môn hiện ba mươi hai, ta sẽ hiện sáu mươi tư. Tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi.

“Phạm chí, khi ấy Tỳ-kheo Thiện Tú khoác y cầm bát vào thành khát thực. Trông thấy Phạm chí Ba-lê Tử đang nói như vậy giữa quần chúng: Sa-môn Cù-đàm tự nhận là có trí tuệ. Ta cũng có trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm tự nhận có thần túc. Ta cũng có thần túc. Sa-môn Cù-đàm đã đạt được đạo siêu việt. Ta cũng đạt được đạo siêu việt. Ta sẽ cùng ông ấy hiện thần thông. Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai. Sa-môn hiện hai, ta sẽ hiện bốn. Sa-môn hiện tám, ta sẽ hiện mười sáu. Sa-môn hiện mười sáu, ta sẽ hiện ba mươi hai. Sa-môn hiện ba mươi hai, ta sẽ hiện sáu mươi tư. Tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Tỳ-kheo Thiện Tú sau khi khát thực xong, về đến chỗ Ta, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên, nói với Ta rằng: Sáng nay, con khoác y cầm bát vào thành khát thực, nghe Ba-lê Tử ở Tỳ-xá-ly đang nói như vậy: Sa-môn Cù-đàm tự nhận là có trí tuệ. Ta cũng có trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm tự nhận có thần túc. Ta cũng có thần túc. Sa-môn Cù-đàm đã đạt được đạo siêu việt. Ta cũng đạt được đạo siêu việt. Ta sẽ cùng ông ấy hiện thần thông. Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai; cho đến, tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Kể lại cho Ta đầy đủ sự việc ấy. Ta nói với Thiện Tú: Ba-lê Tử ở giữa quần chúng, nếu không từ bỏ lời ấy mà đi đến Ta, sẽ không không có trường hợp ấy. Nếu người kia nghĩ rằng: Ta không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ quan điểm ấy, không xả bỏ kiêu mạn ấy, mà cứ đi đến Sa-môn Cù-đàm, thì đầu ông ấy sẽ bị bể làm bảy mảnh. Không có trường hợp người ấy không từ bỏ lời ấy, không từ bỏ kiêu mạn ấy, mà vẫn đi đến Ta.

“Thiện Tú nói: Thế Tôn hãy giữ miệng. Như Lai hãy giữ miệng. Phật hỏi Thiện Tú: Vì sao người nói: Thế Tôn hãy giữ miệng. Như Lai hãy giữ miệng.? Thiện Tú nói: Ba-lê Tử kia có uy thần lớn, có uy lực lớn. Giả sử ông ấy đến thật, há không phải Thế Tôn hư dối sao? Phật bảo Thiện Tú: Như Lai có bao giờ nói hai lời không? Đáp: Không. Phật lại bảo Thiện Tú: Nếu không có hai lời, tại sao người lại nói: Thế Tôn hãy giữ miệng. Như Lai hãy giữ miệng? Thiện Tú bạch Phật: Thế Tôn do tự mình thấy biết Ba-lê Tử, hay do chư Thiên nói? Phật nói: Ta tự mình biết và cũng do chư Thiên đến nói cho nên biết. Đại tướng A-do-đà ở Tỳ-xá-ly này sau khi thân hoại mạng chung sanh vào trời Đao-lợi. Ông đến nói với Ta rằng: Phạm chí Ba-lê Tử kia không biết xấu hổ, phạm giới, vọng ngữ, ở Tỳ-xá-ly, giữa quần chúng, nói lời phi báng như vậy: Đại tướng A-d Do-đ Đà sau khi thân hoại mạng chung sanh vào loài quỷ thân ma biết đi. Nhưng thật sự con thân hoại mạng chung sanh vào trời Đao-lợi. Ta đã tự mình biết trước viện Ba-lê Tử và cũng do chư Thiên nói lại nên biết. Phật nói với Thiện Tú ngu ngốc: Người không tin Ta, thì hãy vào thành Tỳ-xá-ly, tùy ý mà rao lên. Ta sau bữa ăn sẽ đi đến chỗ Phạm chí Ba-lê Tử.”

Phật lại nói với Phạm chí:

“Bấy giờ, Thiện Tú kia sau khi qua đêm khoác y cầm bát vào thành khát thực. Khi ấy Thiện Tú kia hướng đến các Bà-la-môn, Sa-môn, Phạm chí trong thành Tỳ-xá-ly kể đủ câu chuyện rằng: Phạm chí Ba-lê Tử ở giữa đại chúng đã tuyên bố lời này: Sa-môn Cù-đàm tự nhận là có trí tuệ. Ta cũng có trí tuệ. Sa-môn Cù-đàm có đại uy lực; ta cũng có đại uy lực. Sa-môn Cù-đàm tự nhận có đại thần túc. Ta cũng có đại thần túc. Sa-môn hiện một, ta sẽ hiện hai; cho đến, tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Nhưng nay Sa-môn Cù-đàm sẽ đi đến chỗ Ba-lê Tử kia. Các vị cũng đến đó hết.

“Khi ấy Phạm chí Ba-lê đang đi trên đường; Thiện Tú trông thấy, vội vã đến gần, nói rằng: Ông ở giữa đám đông của Tỳ-xá-ly đã tuyên bố như vậy: Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ, cho đến, tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Sa-môn Cù-đàm nghe lời tuyên bố ấy, nay muốn đến chỗ ông. Ông hãy về nhanh đi. Đáp rằng: Ta sẽ về ngay. Ta sẽ về ngay. Nói như thế rồi, giây lát cảm thấy hoảng sợ, lông tóc dựng đứng, không trở về chỗ cũ, mà đi đến khu rừng của Phạm chí Đạo-đầu-ba-lê, ngồi trên vông, râu rĩ, mê loạn”.

Phật bảo Phạm chí:

“Ta, sau bữa ăn, cùng với nhiều người Lệ-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí, Cư sĩ, đi đến trú xứ của Ba-lê-tử, ngồi lên chỗ ngồi. Trong đám đông ấy có một Phạm chí tên là Giá-la. Khi ấy, mọi người kêu Giá-la, bảo rằng: Ông hãy đi đến rừng Đạo-đầu nói với Ba-lê Tử: Nay nhiều người Lệ-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí, Cư sĩ đều tụ tập hết nơi rừng của ông. Mọi người cùng bàn luận rằng, Phạm chí Ba-lê ở giữa đám đông tự mình xưng lên lời này: Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ, cho đến, tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Sa-môn Cù-đàm vì vậy đã đến nơi rừng của ông. Ông hãy đến xem. Rồi thì, Giá-la sau khi nghe mọi người nói, bèn đi đến rừng bảo Đạo-đầu Ba-lê Tử rằng: Nay nhiều người Lệ-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí, Cư sĩ đều tụ tập hết nơi rừng của ông. Mọi người cùng bàn luận rằng, Phạm chí Ba-lê ở giữa đám đông tự mình xưng lên lời này: Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ, cho đến, tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Sa-môn Cù-đàm nay đang ở nơi rừng kia. Ba-lê, ông có về không? Khi ấy, Phạm chí Ba-lê liền đáp: Sẽ về. Sẽ về. Nói như vậy xong, ở trên vông mà day trở không yên. Bấy giờ, vông lại làm cho vướng chân, khiến ông không thể rời khỏi vông, hướng hồ đi đến Thế Tôn.

“Thế rồi, Giá-la nói với Phạm chí Ba-lê: Người tự vô trí, chỉ có tiếng nói rỗng không: Sẽ về. Sẽ về. Nhưng cái vông ấy còn không thể rời khỏi, sao có thể đi đến chỗ đại chúng? Trách mắng Ba-lê Tử xong, bèn trở về chỗ đại chúng, báo rằng: Ta nhân danh đại chúng, đi đến nói với Ba-lê Tử. Y trả lời: Sẽ về. Sẽ về. Ngay lúc ấy, ở trên vông, chuyển động thân thể, nhưng vông dính vào chân không rời được. Y còn không thể rời khỏi cái vông, sao có thể đến đại chúng này được?

“Bấy giờ, có một Lệ-xa Tử là Đầu-ma đang ngồi trong chúng, liền đứng dậy, trích áo bày vai phải, quỳ dài, chấp tay, bạch đại chúng rằng: Đại chúng hãy đợi một lát. Tôi sẽ tự mình đến dẫn người ấy lại đây.”

Phật nói:

“Ta khi ấy nói với Lê-xa Tử Đầu-ma rằng: Người kia đã tuyên bố như vậy, ôm giữ kiến giải như vậy, khởi kiêu mạn như vậy; mà muốn khiến cho người ấy đi đến chỗ Phật, thì không thể được. Đầu-ma Tử, giả sử ông lấy dây quần nhiều lớp, rồi khiến bày bò cùng kéo, cho đến thân thể người ấy bị rã rời, cuối cùng người ấy vẫn sẽ không thể từ bỏ lời nói như vậy, kiến giải như vậy, kiêu mạn như vậy, để đến chỗ Ta. Nếu không tin lời Ta, người hãy đến đó tự mình khắc biết.

“Bấy giờ, Lê-xa Tử Đầu-ma vẫn cố đi đến chỗ Ba-lê Tử, nói với Ba-lê Tử rằng: Nhiều người Lê-xa, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí, Cư sĩ đều tụ tập hết nơi rừng của ông. Mọi người cùng bàn luận rằng, Phạm chí Ba-lê ở giữa đám đông tự mình xưng lên lời này: Sa-môn Cù-đàm có đại trí tuệ, ta cũng có đại trí tuệ, cho đến, tùy theo Sa-môn ấy hiện nhiều hay ít, ta sẽ hiện gấp đôi. Sa-môn Cù-đàm nay đang ở nơi rừng kia. Ông hãy về đi. Lúc ấy, Ba-lê Tử đáp: Sẽ về. Sẽ về. Nói như vậy rồi, ở trên võng mà chuyển động thân mình, nhưng khi ấy võng lại vướng vào chân, khiến ông không thể rời khỏi võng, huống nữa là đi đến chỗ Thế Tôn.

“Thế rồi, Đầu-ma nói với Ba-lê Tử rằng: Người tự vô trí, chỉ có tiếng nói rỗng không: Sẽ về, sẽ về. Nhưng tự mình còn không thể rời khỏi cái võng này, đâu có thể đi đến chỗ đại chúng!

“Đầu-ma lại nói với Ba-lê Tử: Những người có trí, do thí dụ mà được hiểu rõ. Thuở xưa lâu xa có một sư tử chúa tể loài thú sống trong rừng sâu. Vào buổi sáng sớm, sư tử ra khỏi hang, nhìn ngắm bốn phía, vươn mình rống lên ba tiếng, sau đó rảo quanh kiếm thịt mà ăn. Nay Ba-lê Tử, sư tử chúa tể loài thú kia ăn xong rồi trở về rừng, thường có một con dã can đi theo sau ăn tàn, khí lực sung mãn, bèn tự bảo: Sư tử trong rừng kia cuối cùng là con thú gì? Hơn ta được chăng? Nay ta hãy độc chiếm một khu rừng, sáng sớm ra khỏi hang, nhìn quanh bốn phía, vươn mình rống lên ba tiếng, sau đó rảo quanh. Nó muốn học tiếng rống sư tử, nhưng lại ré lên tiếng dã can. Nay Ba-lê Tử, người nay cũng vậy. Nhờ uy đức của Phật mà sống còn ở đời, được người cúng dường; nhưng nay lại tranh đua với Như Lai. Rồi Đầu-ma nói bài kệ chỉ trích:

Dã can xung sư tử

Tự cho mình vua thú

Muốn rống tiếng sư tử

Lại ré tiếng dã can.

Một mình trong rừng vắng

Tự cho mình vua thú

Muốn rống tiếng sư tử

Lại ré tiếng dã can.

Quy xuống kiếm chuột hang,

Tha ma tìm xác chết;

Muôn rống tiếng sư tử,

Lại ré tiếng dã can.

“Đầu-ma nói rằng: Ngươi cũng vậy. Nhờ ơn Phật mà sống còn ở đời, được người cúng dường; nhưng nay lại tranh đua với Như Lai. Khi ấy Đầu-ma lấy bốn thí dụ, trách mắng thẳng mặt, sau đó, trở về chỗ đại chúng, báo rằng: Tôi đã nhân danh đại chúng đi gọi Ba-lê Tử. Kia trả lời tôi: Sẽ về. Sẽ về. Rồi ở trên võng chuyển động thân, nhưng võng liền vướng chân không thể rời ra được. Kia còn không thể rời khỏi võng, nói gì chuyện đi đến đại chúng này.

“Bây giờ Thế Tôn nói với Đầu-ma: Ta đã nói trước với ngươi, muốn cho người ấy đi đến chỗ Phật, không thể được. Giả sử người lấy sợi dây da bó nhiều lớp rồi cho bày bò kéo, cho đến thân thể rã rời, cuối cùng kia vẫn không xả bỏ lời ấy, kiến giải ấy, kiêu mạn ấy, để đi đến Ta.

“Này Phạm chí, bây giờ, Ta liền thuyết nhiều pháp khác nhau cho đại chúng, chỉ bày, khuyến khích, làm cho ích lợi, hoan hỷ. Ở trong chúng, ba lần cất tiếng rống sư tử, rồi cất mình bay lên hư không, Ta trở về chỗ cũ.”

Phật nói với Phạm chí:

“Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn nói rằng: Tất cả thế gian đều do Phạm tự tại thiên sáng tạo. Ta hỏi họ: Hết thủy thế gian có thật do Phạm tự tại thiên sáng tạo chăng? Họ không thể đáp, mà lại hỏi Ta rằng: Cù-đàm, sự ấy là thế nào? Ta trả lời họ: Có một thời gian, khi thế giới này bắt đầu hủy diệt, có những chúng sanh khác mà mạng hết, hành hết, từ trời Quang âm mạng chung, sanh vào chốn Phạm thiên trông không khác; rồi khởi tham ái đối với chỗ ấy, sanh tâm đăm trước, lại mong muốn có chúng sanh khác cũng sanh đến chỗ này. Những chúng sanh khác khi mạng hết, hành hết, lại sanh vào chỗ này. Bây giờ, chúng sanh kia tự nghĩ như vậy: Ta nay là Đại phạm vương, ngẫu nhiên mà hiện hữu, không do ai sáng tạo. Ta có thể thấu suốt mục đích của các ý nghĩa, tuyệt đối tự do trong một ngàn thế giới, có thể sáng tác, có thể biến hóa, vi diệu bậc nhất, là cha mẹ của loài người. Ta đến đây trước nhất, một mình không bầu bạn; do năng lực của ta mà có chúng sanh này; ta sáng tạo ra chúng sanh này. Các chúng sanh khác cũng thuận theo, gọi đó là Phạm vương, ngẫu nhiên hiện hữu, có thể thấu suốt mục đích của các ý nghĩa, tuyệt đối tự do trong một ngàn thế giới, có thể sáng tác, có thể biến hóa, vi diệu bậc nhất, là cha mẹ của người, là vị duy nhất hiện hữu trước, còn chúng ta hiện hữu sau; chúng ta do vị Đại phạm vương ấy sáng tạo. Các chúng sanh này tùy theo khi tuổi thọ của chúng hết, tái sanh vào đời này; rồi dần dần trưởng thành, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo. Vị ấy nhập định ý tam-muội, tùy tam-muội tâm mà nhớ đời sống trước của mình. Vị ấy nói như vậy: Vị Đại phạm vương này ngẫu nhiên mà hiện hữu, không do ai sáng tạo; có thể thấu suốt mục đích của các ý nghĩa; tuyệt đối tự do trong một ngàn thế giới; có thể sáng tác, có thể biến hóa, vi diệu bậc nhất, là cha mẹ của người. Đại Phạm thiên kia thường trụ, không biến chuyển, không phải là pháp biến dịch. Chúng ta đều do Phạm thiên sáng tạo, cho nên không thường hằng, không tồn tại lâu dài, là pháp biến dịch. Như vậy, Phạm chí, các Sa-môn, Bà-la-môn kia do duyên này, thủy đều nói Phạm tự tại thiên sáng tạo thế giới này. Này Phạm chí, sự sáng tạo của thế giới không phải là điều mà những vị ấy có thể vươn tới; duy chỉ Phật mới có thể biết. Lại còn vượt qua sự ấy, Phật cũng đều biết cả. Tuy



biết nhưng không tham trước, mà biết một cách như thật về khổ, sự tập khởi, sự diệt khổ, vị ngọt, tai hoạn và sự xuất yếu; với bình đẳng quán mà giải thoát vô dư. Ấy gọi là Như Lai.””

Phật bảo Phạm chí:

“Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn nói như vậy: Chơi bời và biếng nhác là khởi thủy của chúng sanh. Ta nói với họ: Có thật các Người nói rằng: Chơi bời và biếng nhác là khởi thủy của chúng sanh? Họ không thể trả lời mà hỏi ngược lại rằng: Cù-đàm, sự ấy là thế nào? Ta đáp: Một số chúng sanh ở trời Quang âm do chơi bời và biếng nhác, khi thân hoại mạng chung, tái sanh vào thế gian này; rồi dần trưởng thành, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, cho đến khi nhập tâm định tam muõitam-muõi ; do năng lực tam muõitam-muõi, nhận thức được đời sống trước, bèn nói như vậy: Các chúng sanh kia do không chơi bời biếng nhác nên thường hằng ở chỗ ấy, tồn tại lâu dài, không biến chuyển. Chúng ta do thường xuyên chơi bời dẫn đến pháp vô thường, biến dịch này. Như vậy, Phạm chí, Sa-môn, Bà-la-môn kia do duyên ấy nói rằng tiêu khiển là khởi thủy của chúng sanh. Những điều ấy Phật biết tất cả, lại còn biết hơn thế nữa. Biết nhưng không đấm trước, do không đấm trước mà như thật biết khổ, sự tập khởi, sự diệt trừ, vị ngọt, tai hoạn, sự xuất yếu; bằng bình đẳng quán mà giải thoát vô dư. Ấy gọi là Như Lai”.”

Phật nói với Phạm chí:

“Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn nói rằng: Thất ý là khởi thủy của chúng sanh. Ta nói với họ: Có thật các người nói rằng sự thất ý là khởi thủy của chúng sanh chăng? Họ không biết trả lời, bèn hỏi lại Ta rằng: Cù-đàm, sự ấy thế nào? Ta nói với họ: Một số chúng sanh do nhìn ngắm nhau một thời gian sau bèn thất ý; do thế, mạng chung tái sanh vào thế gian này; rồi lớn dần, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, bèn nhập tâm định tam muõitam-muõi; do năng lực tam muõitam-muõi vị ấy nhận thức được đời sống trước, bèn nói như vậy: Như chúng sanh kia do không nhìn ngắm nhau nên không thất ý, do vậy mà thường hằng bất biến. Chúng ta do nhiều lần nhìn ngắm nhau bèn thất ý; do thế dẫn đến pháp vô thường, biến dịch. Như vậy, Phạm chí, Sa-môn, Bà-la-môn kia do duyên ấy nói rằng sự thất ý là khởi thủy của chúng sanh. Điều như vậy, duy Phật mới biết; lại còn biết hơn thế nữa. Biết nhưng không đấm trước; do không đấm trước mà như thật biết khổ, sự tập khởi, sự diệt tận, vị ngọt, tai hoạn, sự xuất yếu; do bình đẳng quán mà giải thoát vô dư”.”

Phật nói với Phạm chí:

“Những điều Ta nói là như vậy. Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn ở chỗ kín chê bai Ta rằng: Sa-môn Cù-đàm tự cho rằng đệ tử mình chứng nhập tịnh giải thoát, thành tựu tịnh hạnh. Kia biết thanh tịnh, nhưng không biết tịnh một cách toàn diện. Nhưng Ta không nói như vậy: Đệ tử của Ta khi nhập tịnh giải thoát, thành tựu tịnh hạnh, vị ấy biết thanh tịnh, nhưng không biết tịnh một cách toàn diện. Nay Phạm chí, chính Ta nói rằng: Đệ tử Ta nhập tịnh giải thoát, thành tựu tịnh hạnh; vị ấy biết thanh tịnh, tất cả đều thanh tịnh.”

Lúc bấy giờ, Phạm chí bạch Phật:

“Kia không được thiện lợi khi phỉ báng Sa-môn Cù-đàm rằng: Sa-môn Cù-đàm tự cho đệ tử của mình nhập tịnh giải thoát, thành tựu tịnh hạnh; kia biết thanh tịnh, nhưng không biết tịnh một cách

toàn diện. Nhưng Thế Tôn không nói như vậy. Chính Thế Tôn nói: Đệ tử ta nhập tịnh giải thoát, thành tựu tịnh hạnh; vị ấy biết thanh tịnh, tất cả đều tịnh.”

Rồi lại bạch Phật:

“Tôi cũng sẽ nhập tịnh giải thoát này, thành tựu tịnh hạnh, tất cả đều biết một cách toàn diện ..”

Phật bảo Phạm chí:

“Người muốn nhập, quả thật rất khó. Người do kiến giải dị biệt, kham nhẫn dị biệt, sở hành dị biệt, mà muốn y trên kiến giải khác để nhập tịnh giải thoát, thì thật là quá khó. Nhưng nếu người tin vui nơi Phật, tâm không đoạn tuyệt, thì trong lâu dài sẽ luôn luôn được an lạc”.

Bấy giờ, Phạm chí Phòng-già-bà, sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành

-ooOoo-

- Nguồn dữ liệu [buddhanet.net](http://buddhanet.net)

Ấn bản điện tử bởi **đạo hữu HDC và nhóm Phật tử**

**Bình Anson** biên tập, dựa theo bản Anh ngữ "The Long Discourses of the Buddha", Maurice Walshe dịch, 1987.

Dò soát chính tả và hiệu đính bản vi tính bởi **Tỳ khuru Hộ Giới, đạo hữu TĐH và đạo hữu NQ.**

Cập nhật dữ liệu website bởi **Bình Anson**, 2004-2007.

- Định dạng ebook bởi [namo84000](http://namo84000.org)